

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2023

V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị Tr”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Chính

Bà Trần Thị Hải Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990(vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam

Bị đơn: Chị Vũ Thị Việt Tr, sinh năm 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Đình T trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị Việt Tr trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 01 năm 2016 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2021 không hiểu vì lý do gì cô Tr tự để con lại và bỏ nhà đi. Anh đã nhiều lần tìm kiếm hai bên nội ngoại, đăng thông tin tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Tr trên báo đài NH chị Tr đều không liên lạc gì với gia đình.

Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn ly hôn chị Vũ Thị Việt Tr.

Về con chung: Vợ chồng anh có 2 con chung là Nguyễn Vũ A sinh ngày 11/8/2016 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 12/02/2019. Khi ly hôn anh muốn nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu cô Tr phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Việt Tr đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nh chị không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Việt Tr.

2. Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao 2 con Nguyễn Vũ A sinh ngày 11/8/2016 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 12/02/2019 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi 02 con chung trưởng thành và có khả năng tự lập. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con

3. Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị Việt Tr đã được thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 11 năm 2022, tuy nhiên suốt từ đó cho đến nay chị Tr đều không trở về địa phương tại xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, cũng không có thông tin về địa chỉ của chị Tr. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Vũ Thị Việt Tr vắng mặt lần 2; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Việt Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 01 năm 2016 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, giữa anh T và chị Tr không nảy sinh mâu thuẫn gì nH từ năm 2021 chị Tr đã bỏ nhà đi đến nay không có thông tin về gia đình. Từ năm 2021 đến nay anh T và chị Tr ly thân. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn; anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Việt Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đình T đối với chị Vũ Thị Việt Tr.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Việt Tr có 2 con chung là Nguyễn Vũ A sinh ngày 11/8/2016 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 12/02/2019. Hiện nay cả 2 con chung đều đang ở cùng với anh T. Cháu Nguyễn Vũ A có đơn đề nghị được ở cùng anh T. Xét thấy điều kiện hoàn cảnh lời trình bày của đương sự và kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thì thấy mong muốn của anh T về nuôi con chung khi ly hôn là phù hợp. Vì vậy nên giao con chung là Nguyễn Vũ A sinh ngày 11/8/2016 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 12/02/2019 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đình T, chị Vũ Thị Việt Tr được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Việt Tr

2. Về nuôi con chưa thành niên: Giao con chung Nguyễn Vũ A sinh ngày 11/8/2016 và Nguyễn Tuấn H sinh ngày 12/02/2019 cho anh Nguyễn Đình T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu chị Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vũ Thị Việt Tr có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0004912 ngày 27 tháng 3 năm 2023

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh Nguyễn Đình T, chị Vũ Thị Việt Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã N: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ